TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** **Số: 12/2018/QĐST-DS**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Lộc Ninh, ngày 27 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2018/TLST- DS ngày 12 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trongH biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp 9, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Bà Lê Thị Nh, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị Nh có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Ng số tiền nợ 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng).

- Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự:

Bà Lê Thị Nh tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Bùi Thị Ng không phải chịu án phí dân sự. Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh hoàn trả lại cho bà Bùi Thị Ng số tiền 1.577.500đồng (Một triệu năm trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm đồng) là tiền tạm ứng án phí Bà Ng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005688 ngày 09 tháng 02 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Quốc Tú